

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế
“Luồng xanh” áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 23 thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(Có danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai, thực hiện các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành tại Điều 1 bảo đảm đúng quy định về thời hạn giải quyết TTHC theo cơ chế “Luồng xanh”; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế “Luồng xanh” áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh thời hạn giải quyết tại quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Bộ, ngành chủ quản, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thời hạn giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực tiếp nhận và giải quyết các TTHC tại Điều 1 bảo đảm đúng quy định; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài Chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- L/đ UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PVHCC.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ “LUỒNG XANH”
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên thủ tục hành chính và Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC theo cơ chế “Luồng xanh”	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Căn cứ pháp lý của TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
I	Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính						
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (1.009642.000.00.00.H18)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 11/17 ngày, tương ứng 64,7%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Đầu tư tại Việt Nam	
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh (1.009644.000.00.00.H18)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 11/17 ngày, tương ứng 64,7%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021;	Đầu tư tại Việt Nam	

					- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.		
3	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009659.000.00.00.H18)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 11/17 ngày, tương ứng 64,7%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Đầu tư tại Việt Nam	
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (1.009664.000.00.00.H18)	a1) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a1) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ - CP: 4 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 6/10 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Đầu tư tại Việt Nam	

		a2) Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng thứ cấp trong khu đô thị theo quy định tại Điều 117a Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	a2) Trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư xây dựng thứ cấp trong khu đô thị theo quy định tại Điều 117a Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: 4 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 6/10 ngày, tương ứng 60%)				
5	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (1.009729.000.00.00.H18)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	4 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 6/10 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Đầu tư tại Việt Nam	
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.009645.000.00.00.H18)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 11/17 ngày, tương ứng 64,7%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Đầu tư tại Việt Nam	

					ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.		
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận CTĐT của UBND cấp tỉnh (1.009646.000.00.00.H18)	- Đối với các trường hợp a1, a2, a3, a4, a5, a6 và a7: 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp a8: 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 11/17 ngày, tương ứng 64,7%) .	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên	- Luật số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.	Đầu tư tại Việt Nam	
II	Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường						
1	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử	25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 10/25 ngày, tương ứng 40%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung	- Luật số 16/2017/QH14 - Luật số 31/2024/QH15 - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ;	Đất đai	

	dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất (1.013823.H18)			tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;		
2	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa; chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền	Đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 8/14, tương ứng 57,14%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 31/2024/QH15 - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	Đất đai	

	với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (1.013831.H18)						
3	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng (1.012766.000.00.00.H18)	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 8/13 ngày, tương ứng 61,15%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ	Đất đai	
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản (1.012787.000.00.00.H18)	18 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 10/18 ngày, tương ứng 55,56%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ		
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các dự án không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường) (1.010733.000.00.00.H1)	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 30/50 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 72/2020/QH14 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;	Môi trường	

	(Đối với các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp Na Hai xã Sam Mùn, cụm công nghiệp hỗn hợp xã Búng Lao, cụm công nghiệp phía Đông xã Tuần Giáo và Các dự án có tính chất quan trọng khác do chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo)						
III	Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng						
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (1.014155.H18)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường (giảm 5/15 ngày, tương ứng 33,33%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 47/2024/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025; - Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025	Quy hoạch đô thị và nông thôn	
2	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (1.014157.H18)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 21 ngày làm việc đối với trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường (giảm 9/30 ngày, tương ứng 30%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 47/2024/QH15; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025;	Quy hoạch đô thị và nông thôn	

3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án). (1.013236.000.00.00.H18)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 12/20 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên	Quản lý xây dựng	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013231.000.00.00.H18)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 8 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 12/20 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên	Quản lý xây dựng	
5	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 3/5 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ	- Luật số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ;	Quản lý xây dựng	

	Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.013233.000.00.00.H18)			hành chính công cấp xã	- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên		
6	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234.000.00.00.H18)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt cấp I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 16 ngày đối với công trình cấp đặc biệt cấp I (giảm 24/40 ngày, tương ứng 60%) - Không quá 12 ngày đối với công trình cấp II và cấp III (giảm 18/30 ngày, tương ứng 60%); - Không quá 08 ngày đối với công trình còn lại (giảm 12/20 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên	Quản lý xây dựng	
7	Thủ tục cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do Nhà nước đầu tư xây dựng bằng vốn đầu tư công (1.012896.000.00.00.H18)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 35 ngày đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ bưu chính;	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 14 ngày đối với hồ sơ nộp qua Dịch vụ bưu chính (giảm 21/35 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ	- Luật số 27/2023/QH15; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.	Nhà ở và công sở	

		- Không quá 30 ngày đối với hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến;	- Không quá 12 ngày đối với hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến (giảm 18/30 ngày, tương ứng 60%)	hành chính công cấp xã			
8	Thủ tục thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân (1.012895.000.00.00.H18)	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;	Không quá 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (giảm 18/30 ngày, tương ứng 60%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 27/2023/QH15; - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ	Nhà ở và công sở	
IV	Thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương						
1	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427.000.00.00.H18)	Tổng thời gian là: 57 ngày và ngày làm việc (Trong đó: 17 ngày làm việc và 40 ngày) theo từng giai đoạn giải quyết hồ sơ	Không quá 23 ngày làm việc (giảm 34/57 ngày, tương đương 59,65%)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024	Cụm Công nghiệp	
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh (1.013234.000.00.00.H18) (Đối với các dự án đầu tư chuyên ngành Công	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III;	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 16 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I (giảm 24/40 ngày, tương ứng 60%) - Không quá 12 ngày đối với công trình cấp II và cấp III (giảm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Hoạt động xây dựng	

	<i>Thương từ 750 tỷ đồng trở lên)</i>	- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	18/30 ngày, tương ứng 60%); - Không quá 8 ngày đối với công trình còn lại (giảm 12/20 ngày, tương ứng 60%)		- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên		
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh (1.013239.000.00.00.H18) (Đối với các dự án đầu tư chuyên ngành Công Thương từ 750 tỷ đồng trở lên)	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Dự án nhóm A không quá 35 ngày; - Dự án nhóm B không quá 25 ngày; - Dự án nhóm C không quá 15 ngày.	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Dự án nhóm A không quá 14 ngày (giảm 21/35 ngày, tương đương 60%); - Dự án nhóm B không quá 10 ngày (giảm 15/25 ngày, tương đương 60%) - Dự án nhóm C không quá 6 ngày (giảm 9/15 ngày, tương ứng 60%).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Luật số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;	Hoạt động xây dựng	